

# ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH “MỘT CHƯƠNG TRÌNH NHIỀU BỘ SÁCH GIÁO KHOA” THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Bùi Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Hán Thị Thu Hiền

*Trường Đại học Hùng Vương*

**Tóm tắt:** Đổi mới hoạt động đào tạo giáo viên Tiểu học nói chung, dạy học tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng luôn có vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiểu học trong tương lai đáp ứng dạy học tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là trong bối cảnh “một chương trình nhiều bộ SGK”. Bài viết nghiên cứu một số biện pháp giúp sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tiếp cận với các bộ sách giáo khoa môn Tiếng Việt ở Tiểu học từ đó vận dụng các bộ SGK vào phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy, tổ chức dạy học tiếng Việt và kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học.

**Từ khóa:** đào tạo giáo viên, tiếng Việt, Tiểu học

Nhận bài ngày 10.12.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.01.2024

Liên hệ tác giả: Bùi Thị Thu Thủy; Email: longkhanhdhvh@gmail.com

## 1. MỞ ĐẦU

Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) và sách giáo khoa (SGK) của chương trình GDPT 2018 đã được thực hiện ở bậc Tiểu học trong phạm vi cả nước từ năm học 2020-2021. Mục tiêu môn Ngữ văn ở bậc Tiểu học là: “Giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản...” [1]. Chương trình đã được xây dựng trên định hướng phát triển năng lực người học. Dạy học phát triển năng lực người học là yêu cầu được đặt ra cho mỗi giáo viên Tiểu học trong giai đoạn thực hiện chương trình 2018. Việc biên soạn SGK theo chương trình 2018 được quán triệt nguyên tắc: “Mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa; thực hiện xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa; việc xuất bản sách giáo khoa thực hiện theo quy định của pháp luật” [4]. Hiện nay, quan điểm đó đã đi vào thực tế giáo dục và môn Tiếng Việt ở Tiểu học hiện có các bộ sách được sử dụng phổ biến như: bộ sách *Cánh diều*, *Chân trời sáng tạo*, *Kết nối tri thức với cuộc sống*... Để thiết kế, biên soạn được các bộ sách giáo khoa như thế, các nhà khoa học, các cấp quản lý giáo dục đã nỗ lực để có thể cụ thể hóa mục tiêu Chương trình môn Ngữ văn. Tuy nhiên, việc hiểu được quan điểm viết sách, cấu trúc sách, cấu trúc bài học để vận dụng vào dạy học ở Tiểu học lại là khâu then chốt đem đến hiệu quả của SGK. Và người thực thi hiệu quả các quan điểm viết sách của mỗi bộ SGK Tiếng Việt đó không ai khác chính là mỗi giáo viên Tiểu học. Vậy nên, đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở trường đại học về dạy học tiếng Việt trong bối cảnh “một chương

trình nhiều bộ SGK” theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 là một yêu cầu cấp thiết với ngành Sư phạm Giáo dục Tiểu học hiện nay.

**2. NỘI DUNG**

**2.1. Sự cần thiết phải đổi mới dạy học tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Vai trò của hoạt động dạy học tiếng Việt cho sinh viên ngành giáo dục Tiểu học trong bối cảnh “một chương trình nhiều bộ sách giáo khoa” là rất quan trọng bởi một số lí do sau đây:

*Thứ nhất:* Ở giáo dục Tiểu học, môn học tiếng Việt được coi là môn học công cụ và được bố trí thời lượng học lớn nhất trong cơ cấu các môn học và hoạt động của trường Tiểu học, chính vì thế, việc dạy học tiếng Việt trong các trường sư phạm cũng dành thời lượng và nội dung dạy học tiếng Việt ở Tiểu học là nhiều hơn hẳn các môn học khác. Ví dụ: phân tích chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học của trường Đại học Hùng Vương (HVU) với những học phần bắt buộc có liên quan đến hai môn Toán và tiếng Việt (2 môn học chủ đạo) ở Tiểu học, chúng ta thấy:

Môn Toán		Môn Tiếng Việt	
Các học phần liên quan	Số tín chỉ	Các học phần liên quan	Số tín chỉ
Cơ sở toán ở Tiểu học 1	2	Cơ sở tiếng Việt ở Tiểu học 1	3
Cơ sở toán ở Tiểu học 2	3	Cơ sở tiếng Việt ở Tiểu học 2	2
		Văn học và dạy tác phẩm văn học ở trường Tiểu học	3
Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học 1	2	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1	2
Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học 2	3	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2	3
Dạy học Toán ở Tiểu học theo tiếp cận năng lực	2	Dạy học tiếng Việt ở Tiểu học theo tiếp cận năng lực	2
Thực hành giải toán ở Tiểu học	2	Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh Tiểu học	2
<b>Cộng:</b>	<b>14</b>		<b>17</b>

Nhìn vào bảng thống kê nêu trên, với hai môn chủ đạo mà giáo viên Tiểu học phải dạy thì việc bố trí các học phần đào tạo dạy học Toán và dạy học tiếng Việt ở Tiểu học đã có độ chênh lệch. Để dạy học môn Toán, sinh viên cần tiếp cận kiến thức, phương pháp, kĩ năng sư phạm môn Toán ít nhất là 14 tín chỉ trong khi môn tiếng Việt là 17 tín chỉ.

*Thứ hai:* Với xu thế xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa (SGK) theo luật định, có rất nhiều tổ chức, cá nhân tham gia việc biên soạn, mỗi giáo viên Tiểu học cần có tư duy phản biện sách. Trước khi phản biện sách thì việc hiểu quan điểm viết sách, biết đối chiếu sách với quy định về ngữ liệu dạy học, mục tiêu dạy học từng phần, từng bài trong chương trình là rất quan trọng; vậy nên chuẩn bị năng lực tư duy, phản biện sách cho mỗi sinh viên ngành giáo dục Tiểu học là việc không thể trì hoãn.

*Thứ ba:* Quan điểm định hướng của dạy học tiếng Việt theo chương trình GDPT 2018 là dạy học

phát triển năng lực, dạy học tích hợp, dạy học phân hóa thì việc lựa chọn ngữ liệu, tài liệu để thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá các nội dung có tính trải nghiệm, tính linh hoạt là yêu cầu cần thiết. Nếu chuẩn bị tốt, sinh viên sẽ biết khai thác ngữ liệu trong các bộ SGK vào tổ chức dạy học các hoạt động trong môn Tiếng Việt như đọc mở rộng; kỹ thuật viết; viết đoạn văn, văn bản; kiến thức tiếng Việt; nói và nghe... một cách linh hoạt, đạt được yêu cầu cần đạt và phân hóa hiệu quả trên đối tượng học sinh; đồng thời, biết biên soạn đề kiểm tra đánh giá, góp phần phát triển năng lực cho học sinh hướng tới đạt mục tiêu của Chương trình 2018.

Chương trình môn Ngữ văn (phần Tiểu học) theo chương trình GDPT 2018 có những thay đổi căn bản bắt buộc sinh viên là những giáo viên Tiểu học trong tương lai cần cập nhật. Ở bậc Tiểu học, môn Ngữ văn triển khai những nội dung tiếng Việt cơ bản với đặc điểm: “Giúp học sinh trên cơ sở phát triển năng lực ngôn ngữ, sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống và học tập tốt các môn học khác hình thành và phát triển năng lực văn học, biểu hiện đặc thù của năng lực thẩm mỹ; đồng thời bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm để học sinh phát triển về tâm hồn, nhân cách. Kiến thức văn học và tiếng Việt được tích hợp trong quá trình dạy học đọc, viết, nói và nghe. Các ngữ liệu được lựa chọn và sắp xếp phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh ở mỗi cấp học” [1].

Yêu cầu với những phẩm chất, năng lực người giáo viên cần có nhằm đáp ứng dạy học tiếng Việt theo Chương trình 2018 trong đó có một loại năng lực đó là: *Phát triển năng lực “ché biến” tài liệu học tập*. Năng lực “ché biến” tài liệu là năng lực gia công về mặt sự phạm của giáo viên đối với tài liệu học tập nhằm làm cho nó phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi, của từng cá nhân học sinh, phù hợp với trình độ, kinh nghiệm của học sinh và đảm bảo logic sự phạm. Biểu hiện ở chỗ, giáo viên có thể trình bày tài liệu theo suy nghĩ và lập luận của mình; có thể cung cấp cho học sinh những kiến thức tinh và chính xác, liên hệ được nhiều mặt giữa kiến thức cũ và kiến thức mới, kiến thức bộ môn này với kiến thức bộ môn khác, liên hệ vận dụng vào thực tế; có thể tìm ra những phương pháp mới, hiệu nghiệm để làm cho bài dạy đầy sức lôi cuốn và giàu cảm xúc và sáng tạo; có thể học tập được kinh nghiệm của giáo viên khác và đúc kết kinh nghiệm cho mình.

Như vậy, nếu sinh viên được trang bị “*năng lực ché biến tài liệu học tập*” sẽ là tiền đề quan trọng nâng cao chất lượng từng bài dạy tiếng Việt đặc biệt trong bối cảnh nhiều bộ SGK tiếng Việt phục vụ cho việc thực hiện chương trình môn Ngữ văn năm 2018.

## **2.2. Sách giáo khoa môn Tiếng Việt ở Tiểu học được biên soạn theo Chương trình GDPT 2018 (Chương trình Ngữ văn 2018)**

Quan niệm về SGK, *Luật Giáo dục 2019* xác định: “sách giáo khoa triển khai chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể hóa yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông về mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh; định hướng về phương pháp giảng dạy và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; nội dung và hình thức sách giáo khoa không mang định kiến dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, giới, lứa tuổi và địa vị xã hội; sách giáo khoa thể hiện dưới dạng sách in, sách chữ nổi Braille, sách điện tử” [4].

Cũng tại *Luật Giáo dục 2019*, quan điểm nhiều bộ sách của một chương trình đã được thể chế hóa bằng Luật: “Mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa; thực hiện xã hội hóa việc biên soạn SGK; việc xuất bản sách giáo khoa thực hiện theo quy định của pháp luật” [4].

Thực hiện chủ trương đó, chương trình GDPT 2018 đã triển khai theo hướng xã hội hóa việc biên soạn tài liệu, SGK cho các môn học trong đó có môn Ngữ văn. SGK môn tiếng Việt ở Tiểu học được Bộ GD&ĐT thẩm định và phê duyệt đưa vào sử dụng từ năm học 2020-2021 đến nay, chúng tôi thống kê được là:

Năm học 2020-2021, bắt đầu thay sách lớp 1, có các bộ sách: *Cánh diều; Kết nối tri thức với cuộc sống; Chân trời sáng tạo; Cùng học để phát triển năng lực; Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục;*

Năm học 2021-2022, thực hiện thay sách lớp 2 với 3 bộ sách: *Cánh diều; Kết nối tri thức với cuộc sống; Chân trời sáng tạo*;

Năm học 2022-2023, thực hiện thay sách lớp 3 với 3 bộ sách: *Cánh diều; Kết nối tri thức với cuộc sống; Chân trời sáng tạo*;

Năm học 2023-2024, thực hiện thay sách lớp 4 với 3 bộ sách: *Cánh diều; Kết nối tri thức với cuộc sống; Chân trời sáng tạo*.

Sau 4 năm thực hiện chủ trương “một chương trình nhiều bộ SGK” đã có những trải nghiệm để chúng ta nhận thấy những ưu điểm và hạn chế như sau:

*Về ưu điểm:* Thực hiện được quan điểm xã hội hóa biên soạn SGK và bước đầu đã huy động được nhiều lực lượng tham gia vào các khâu của quá trình biên soạn SGK; với sự đầu tư của nhiều nhà khoa học, chuyên gia về dạy học tiếng Việt ở Tiểu học vào nhiều bộ SGK khác nhau giúp cho GV có nhiều lựa chọn ngữ liệu vào dạy học tiếng Việt ở Tiểu học theo đặc điểm từng vùng, miền cụ thể. Sự cạnh tranh về chất lượng SGK, để có thể huy động được sự đồng tình ủng hộ sách, bộ sách nào cũng đã nâng cao chất lượng sách như: thiết kế kênh hình, kênh chữ đẹp mắt, khoa học, thu hút sự chú ý cần thiết của học sinh; nhiều chỉ dẫn giúp giáo viên và học sinh tự lựa chọn cách thức dạy, học phù hợp. Đa số sách Tiếng Việt đã cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình môn học, yêu cầu về phẩm chất và năng lực học sinh đối với môn học; định hướng về phương pháp dạy học bộ môn và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập môn tiếng Việt ở Tiểu học [5].

*Về nhược điểm:* Vì đa số cha mẹ HS, giáo viên và các nhà quản lý Giáo dục Tiểu học chưa thể quen ngay với chủ trương “một chương trình nhiều bộ SGK” như thế, nên việc tồn tại đến 5 cuốn sách Tiếng Việt lớp 1 ở năm đầu tiên thực hiện chương trình 2018 ở cấp Tiểu học và 3 cuốn sách ở những năm học tiếp theo cũng gây nên không ít những lúng túng, băn khoăn ngay khi chọn sách. Chọn sách nào và không chọn sách nào, lí do cụ thể là gì, rất ít nhà quản lý giáo dục và giáo viên có câu trả lời thỏa đáng. Vẫn còn có những ngữ liệu đưa vào sách gây tranh cãi như: ngữ liệu, nội dung, hình ảnh minh họa... thiếu tính nhất quán, tự phát và bị ảnh hưởng bởi những trải nghiệm từ khi còn nhỏ và giáo dục của chính các tác giả sách. Biểu hiện cụ thể đó là trong sách có nhiều từ địa phương, xa lạ và ít sử dụng với trẻ em hiện nay. Hoặc vẫn còn tình trạng quá tải trong bố trí các nội dung học trong SGK mới khiến HS học 2 buổi/ngày vẫn chưa hết bài tập, nhiệm vụ phải làm ở nhà.[5]

### **2.3. Yêu cầu đổi mới dạy học tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong bối cảnh “một chương trình nhiều bộ SGK”**

*Thứ nhất:* Chuẩn đầu ra và yêu cầu về đào tạo giáo viên Tiểu học trong giai đoạn đổi mới chương trình GDPT 2018. Chuẩn đầu ra ngành đào tạo là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở giáo dục cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện. Chuẩn đầu ra đào tạo đại học ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) ở mỗi trường đại học là không hoàn toàn giống nhau, nhưng thống nhất cao ở mục tiêu cụ thể về kiến thức, năng lực môn học cho mỗi sinh viên.

Ví dụ, Trường Đại học Hùng Vương công khai cam kết Chuẩn đầu ra ngành học này như sau: Về kiến thức, “Vận dụng được những kiến thức cơ sở ngành bao gồm kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn trong hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh Tiểu học”. Về kỹ năng, “Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh Tiểu học”. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội công khai cam kết Chuẩn đầu ra ngành học như sau: Về kiến thức, “Có kiến thức để dạy tốt tất cả các môn, các khối lớp ở Tiểu học. Có phương pháp dạy phù hợp với các đối tượng học sinh có khả năng nhận thức khác nhau”. Về kỹ năng, “có kỹ năng lập kế hoạch giảng dạy, công tác theo năm học, học kì, tuần. Kỹ năng xây dựng hồ sơ giảng dạy, chủ nhiệm”. Có “kỹ

năng giao tiếp và giao tiếp sư phạm, truyền đạt thông tin chính xác, dễ hiểu đối với học sinh Tiểu học”. Có “kỹ năng hướng dẫn học sinh Tiểu học thực hiện các đơn vị kiến thức (*kỹ năng đọc, nghe, nói, viết tiếng Việt, kỹ năng giải toán Tiểu học, kỹ năng quan sát, ...*)”

*Thứ hai:* Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù môn tiếng Việt ở Tiểu học là căn cứ để đổi mới đào tạo dạy học tiếng Việt ở Tiểu học trong bối cảnh “một chương trình nhiều bộ SGK”

Khi Chương trình đặt ra mục tiêu: “Đọc đúng, trôi chảy và diễn cảm văn bản; hiểu được nội dung chính của văn bản, chủ yếu là nội dung tường minh; bước đầu hiểu được nội dung hàm ẩn như chủ đề, bài học rút ra từ văn bản đã đọc” [1], việc dạy học đọc ở Tiểu học cần bám sát mục tiêu để lựa chọn ngữ liệu (sách và tài liệu) và đổi mới cách dạy học tiếp cận với dạy học phát triển năng lực đọc cho học sinh Tiểu học. Vì vậy, rất cần thiết phải đào tạo để sinh viên ngành học tiếp cận tư duy quá trình dạy học tiếng Việt đó là: đi từ việc hiểu rõ mục tiêu môn học, yêu cầu cần đạt cụ thể từ đó lựa chọn nội dung dạy học (thường được trình bày trong SGK) và chọn phương pháp hình thức tổ chức dạy học phù hợp đối tượng HS, nội dung dạy học và điều kiện dạy học cụ thể để đem lại hiệu quả tiết học, bài học như mong muốn.

*Thứ ba:* Những kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ, năng lực nghiệp vụ sư phạm dạy học tiếng Việt hiện có của mỗi sinh viên ngành học cũng là cơ sở để đổi mới đào tạo việc dạy, học tiếng Việt cho sinh viên trong bối cảnh mới

Đối với sinh viên ngành GDTH, thì giọng đọc, giọng nói, chữ viết không chỉ là phương tiện để họ tiếp cận kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo mà nó còn là công cụ để dạy học. Giọng đọc mẫu trong giờ dạy đọc, chữ viết trong giờ dạy viết, giọng nói trong giờ học nói và nghe (kể chuyện) trở thành phương tiện dạy học trực quan, sinh động và góp phần không nhỏ vào hiệu quả dạy học. Chính vì vậy, khi vào năm đầu tiên, các sinh viên đều được chú trọng rèn luyện đọc, viết, nói và nghe để phát triển những kỹ năng ngôn ngữ cho bản thân. Trên thực tế, rất nhiều sinh viên chịu ảnh hưởng của phương ngữ (giọng nói không chuẩn xác), ảnh hưởng của quá trình rèn luyện học tập (chữ viết không đúng mẫu, cỡ chữ). Đa số sinh viên đều là sản phẩm của quá trình giáo dục phổ thông một chương trình một bộ SGK thống nhất, do vậy họ cũng chưa quen với việc phân tích đối chiếu, so sánh các cuốn sách để có thao tác chọn ngữ liệu phù hợp với dạy học tại địa phương cụ thể.

## **2.4. Đổi mới dạy học tiếng Việt cho sinh viên ngành GDTH dựa trên nhiều bộ sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018**

### **2.4.1. Đổi mới phương pháp dạy học các học phần có liên quan**

Sử dụng mô hình lớp học đảo ngược giúp cho sinh viên tích cực tự nghiên cứu, so sánh, đối chiếu và hiểu được những vấn đề thực tiễn đặt ra cho dạy học tiếng Việt theo bối cảnh: “một chương trình nhiều bộ SGK”: Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom) là mô hình học tập trong đó người học được xem bài giảng, nghiên cứu nội dung tài liệu do người dạy cung cấp để hiểu nội dung bài học trước khi đến lớp. Thời gian học tập tại lớp sẽ được sử dụng cho các hoạt động thảo luận, giải quyết vấn đề, thực hành và nâng cao kiến thức về nội dung bài học [2].

Ví dụ, với loại hình bài đọc mở rộng, HS khuyến khích tự tìm sách, báo để đọc và có cơ hội chia sẻ trên lớp kết quả đọc sách. Sách tiếng Việt của các tác giả đều đưa ra các văn bản đọc mở rộng để HS có thể đọc hoặc chỉ dẫn cách tìm, cách lựa chọn văn bản đọc theo yêu cầu. Qua hoạt động đọc mở rộng này, HS có kỹ năng chọn ngữ liệu đọc để đọc tại lớp hoặc ở nhà đồng thời chia sẻ với nhau, với GV về nội dung hiểu được sau khi đọc bài từ đó phát triển cho HS hứng thú đọc sách, kỹ năng tự học, tự đọc để mở rộng hiểu biết của bản thân. Nhưng trên thực tế, việc để HS tự tìm kiếm ngữ liệu cho hoạt động đọc mở rộng là rất khó khăn. HS chưa biết cách cũng như chưa chủ động tìm kiếm được các văn bản đọc mở rộng. Điều này, đặt ra cho GV phải chủ động tìm kiếm nguồn tư liệu cho HS khi dạy hoạt động đọc dạy học này. Song, việc tìm kiếm văn bản đọc của giáo viên cũng không hề đơn giản. Và việc có nhiều bộ SGK hoàn toàn hỗ trợ cho GV có thể bổ sung, tham khảo, sưu tầm các ngữ liệu cùng chủ đề, chủ điểm ở các bộ SGK khác để tổ chức

hoạt động dạy đọc mở rộng được thuận lợi. Như vậy, để dạy được phần này, các tài liệu, sách có liên quan được huy động vào trong quá trình tìm đọc của GV và HS. Việc nhiều bộ SGK cùng tồn tại, cũng giúp cho GV và HS có nhiều lựa chọn hơn, ngữ liệu có độ chính xác, chất lượng hơn.

Ví dụ, dạy bài đọc mở rộng tuần 2, sách Kết nối tri thức với cuộc sống, bài 4: *Lần đầu ra biển*. Sách giáo khoa có gợi ý sau:

1. Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về những hoạt động yêu thích của trẻ em (xem phim, xem xiếc, tham quan, dã ngoại,...) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
- Tên bài: (...)	
- Tác giả: (...)	
- Tên cuốn sách: (...)	
Điều mới lạ em biết được: (...)	Điều em muốn biết thêm sau khi đọc: (...)
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

2. Chia sẻ với bạn về những điều em biết được qua bài đã đọc.

Có thể thực hiện các bước dạy như sau:

*Một là:* Giao nhiệm vụ cho sinh viên tự nghiên cứu: Từ bài dạy cụ thể nêu trên, SV tự nghiên cứu về các vấn đề liên quan việc dạy đọc mở rộng ở môn tiếng Việt Tiểu học như: mục tiêu, nhiệm vụ; cách thức dạy học phần đọc mở rộng có điểm gì khác với việc dạy đọc, đọc hiểu thông thường; các bộ sách Tiếng Việt lớp 3 hiện hành bố trí dạy đọc mở rộng có điểm giống, khác nhau như thế nào; yếu tố ảnh hưởng đến quá trình dạy học đọc mở rộng..

*Hai là:* Tạo môi trường cho SV chia sẻ những nghiên cứu, tự học trong khuôn viên phòng học, lớp học. Ở bước này, giảng viên là trọng tài, giúp SV bày tỏ quan điểm, thống kê, công nhận, điều chỉnh để SV có thể tương tác lẫn nhau, tương tác với giảng viên hoàn thành những nhận xét, đánh giá về mục tiêu, phương pháp, cách thức tiến hành một tiết học đọc mở rộng cho HS Tiểu học đồng thời giúp SV phát triển năng lực phân tích, tổng hợp, so sánh các bộ sách tiếng Việt (phần đọc mở rộng).

*Ba là:* Vận dụng những hiểu biết, những kỹ năng đã được hình thành ở bước 2, giúp SV trải nghiệm thông qua việc thiết kế KHBD 1 tiết dạy học phần đọc nêu trên. Yêu cầu đặt ra là, SV thiết lập được KHBD, tổ chức dạy học bài đọc mở rộng đã chọn làm ví dụ nêu trên và đặc biệt đạt được mục tiêu: SV biết tự tìm nguồn ngữ liệu đọc theo chủ điểm Những trải nghiệm thú vị đồng thời biết cách hướng dẫn HS Tiểu học tìm, chọn văn bản đọc theo chủ điểm này trên cơ sở tham khảo các sách tiếng Việt lớp 3 khác: Chân trời sáng tạo, Cánh diều.

Sử dụng phương pháp dạy học dự án với các nội dung liên quan đến dạy học tiếng Việt Tiểu học theo bối cảnh: “một chương trình nhiều bộ SGK” giúp sinh viên tương tác hiểu được quan điểm biên soạn sách, biết so sánh những điểm khác nhau giữa các bộ sách đồng thời hiểu được những nội dung của sách nào phù hợp hoặc không phù hợp với một đối tượng học sinh cụ thể: Dạy học theo dự án là một trong những phương pháp dạy học hiện đại, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Sử dụng phương pháp này giúp SV tăng cường năng lực tự học, tự tìm tòi và khám phá kiến thức, hình thành kỹ năng cần thiết. Dạy học dự án là một phương pháp có chức năng kép (kết hợp giữa học tập và nghiên cứu), góp phần gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội, nó có vai trò tích cực vào việc đào tạo năng lực làm việc sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. Với đặc điểm này, hoàn toàn là lợi thế khi giúp SV tiếp cận được với việc nghiên cứu về các bộ SGK tiếng Việt hiện nay, sự đáp ứng, thích ứng của mỗi sách

trong giáo dục Tiểu học ở các địa phương cụ thể.

Một điều khác biệt cơ bản của dạy học dự án và các phương pháp dạy học khác là dạy học dự án mang định hướng sản phẩm. Định hướng này thể hiện ở chỗ, dạy học dự án phải tạo ra sản phẩm. Sản phẩm của dự án cũng rất đa dạng. Sản phẩm có thể là bản báo cáo kết quả nghiên cứu, mô hình, bản vẽ hoặc sản phẩm vật chất cụ thể.

Với nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể: Giúp SV tiếp cận với các bộ SGK tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình GDPT 2018 đồng thời hiểu được tính phù hợp của SGK tiếng Việt trong từng vùng, miền cụ thể, có thể thực hiện theo quy trình sau:

*Bước 1: Chuẩn bị chủ đề và lập kế hoạch thực hiện dự án*

Giảng viên gợi ý các chủ đề và phân nhóm để các nhóm lựa chọn chủ đề lập kế hoạch. Vấn đề đặt ra đó là giảng viên lựa chọn các chủ đề định hướng nhằm phát triển năng lực dạy học tiếng Việt trong bối cảnh “một chương trình nhiều bộ SGK”. Ví dụ khi dạy học phần *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học - Phương pháp dạy học kiến thức Tiếng Việt*, để giúp sinh viên học nội dung trên, GV có thể tổ chức dưới hình thức học tập dự án như sau:

- Tìm hiểu yêu cầu cần đạt về kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu) trong chương trình Ngữ văn 2018 từ lớp 1 đến lớp 5.

- Khảo sát mạch kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu) trong các yêu cầu cần đạt từ lớp 1 đến lớp 5 xuất hiện trong nội dung dạy học của các bộ SGK.

- Lập bảng so sánh mạch kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu) trong các yêu cầu cần đạt từ lớp 1 đến lớp 5 xuất hiện trong nội dung dạy học của các bộ SGK.

- Rút ra các kết luận sơ phạm về mạch kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu) trong các yêu cầu cần đạt từ lớp 1 đến lớp 5 xuất hiện trong nội dung dạy học của các bộ SGK (ưu điểm, hạn chế và phương hướng vận dụng vào hoạt động lựa chọn nội dung dạy học, điều chỉnh ngữ liệu, thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu)

Các nhóm chọn chủ đề phù hợp với năng lực và sở trường của nhóm và lập kế hoạch, trong kế hoạch thực hiện dự án cần làm rõ các câu hỏi sau: Mục tiêu của dự án là gì? Ai là người thực hiện? Phương tiện, thiết bị cần thiết? Sản phẩm cụ thể đạt được là gì? Thời gian hoàn thành? Ví dụ, khi SV chọn chủ đề: Tìm hiểu yêu cầu cần đạt về kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu) trong chương trình Ngữ văn 2018 từ lớp 1 đến lớp 5, phải xác định được:

Mục tiêu: Hiểu được một cách có hệ thống mạch kiến thức tiếng Việt được xây dựng trong yêu cầu cần đạt của Chương trình Ngữ văn 2018 ( cấp Tiểu học).

Dự án cần có Chương trình GDPT 2018, Chương trình Ngữ văn 2018, sách giáo khoa tiếng Việt (sách *Chân trời sáng tạo*, *Kết nối tri thức với cuộc sống*, *Cánh diều*) và một số ấn phẩm khác;

Nhóm có thể 3 người, phân công mỗi người sẽ phụ trách phân thống kê và phân loại, sắp xếp mạch kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu) trong các yêu cầu cần đạt từ lớp 1 đến lớp 5 của Chương trình Ngữ văn 2018. Thư kí tổng hợp chung, trưởng nhóm điều hành hội nghị thảo luận thống nhất sản phẩm dự án.

Sản phẩm dự án cần có đó là bảng tổng hợp mạch kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu) trong các yêu cầu cần đạt từ lớp 1 đến lớp 5 của Chương trình Ngữ văn 2018.

Họp nhóm chia sẻ kế hoạch, góp ý và hoàn thiện kế hoạch và nhất trí thực hiện theo từng phần và thời gian, địa điểm cụ thể.

*Bước 2. Thực hiện dự án*

Đây là bước cụ thể hóa kế hoạch thành hành động. Mỗi thành viên được giao sẽ thực hiện các nhiệm vụ riêng. Sau đó dưới sự đôn đốc, điều hành của trưởng nhóm sẽ họp để thu thập, kết nối thông tin và hoàn thiện sản phẩm dự án;

Thông nhất cách thức trình bày sản phẩm của dự án dưới dạng: bảng biểu, thống kê hay các slide báo cáo..

### *Bước 3. Báo cáo kết quả*

Các nhóm dưới sự điều hành của giảng viên chia sẻ kết quả thực hiện dự án trước lớp, các nhóm khác có câu hỏi phản biện và đánh giá.

Giảng viên đánh giá, nhận xét và kết luận về chất lượng và hiệu quả thực hiện dự án của từng nhóm. Có thể đưa ra những câu hỏi gợi ý để sinh viên tiếp tục nảy sinh nhu cầu tự học, tự nghiên cứu về vấn đề có liên quan.

### **2.4.2. Đổi mới dạy học học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm giúp sinh viên sáng tạo sử dụng sách giáo khoa vào thiết kế kế hoạch bài dạy và biên soạn đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học**

Việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV có vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực dạy học nói chung và dạy học môn tiếng Việt nói riêng cho mỗi SV. Tuy nhiên, trên thực tế, thời lượng của các học phần này còn khá khiêm tốn so với đặc trưng học của học phần đó là thực hành, thảo luận là chủ yếu. Mỗi SV cần được trải nghiệm và đánh giá mức độ tiếp cận việc dạy, học tiếng Việt ở nhà trường Tiểu học. Cần tận dụng thời gian của học phần thông qua hướng dẫn SV tự học hiệu quả. Giảng viên có thể giao cho các nhóm SV thực hiện ra đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn tiếng Việt của các khối lớp và các giai đoạn khác nhau ở nhà. Sau khi có sản phẩm, giảng viên cùng SV trao đổi, chia sẻ về cách thức chọn ngữ liệu ra đề, khai thác nội dung ngữ liệu trong các bộ sách vào kiểm tra đọc thành tiếng, đọc hiểu.

### **2.4.3. Tăng cường phối hợp với các nhà trường Tiểu học nơi sinh viên đến thực tập để giúp sinh viên có những trải nghiệm về dạy học tiếng Việt theo các bộ sách giáo khoa khác nhau**

Ở đây, khó khăn đặt ra là, trong một vùng địa phương (cấp tỉnh), thường lựa chọn một bộ sách dùng chung cho toàn tỉnh. Vậy để SV được thực tập dạy tiếng Việt theo các bộ sách khác nhau thì đòi hỏi giảng viên cần có kế hoạch, tham mưu để có các giải pháp giúp SV được tiếp cận, thực hành dạy đủ các bộ sách hiện hành. Có thể dạy trên một đối tượng học sinh nhưng bằng các bộ sách khác nhau hoặc chia giai đoạn thực tập ra làm hai giai đoạn, giai đoạn thực tập ở trường đang dạy theo sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* và giai đoạn khác thực tập ở trường đang thực hiện dạy sách *Chân trời sáng tạo, Cánh diều*.

## **3. KẾT LUẬN**

Phát triển năng lực dạy học tiếng Việt cho SV ngành GDTH trong bối cảnh “một chương trình nhiều bộ SGK” là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Năng lực dạy học tiếng Việt bao gồm nhiều thành phần trong đó quan trọng là năng lực hiểu và chế biến tài liệu để dạy học. Muốn có năng lực này, ngay từ khi còn học trong trường sư phạm thì các sinh viên đã phải được quan tâm để họ có thể tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện thành kỹ năng bền vững để năng lực đó được áp dụng trong dạy học khi ra trường. Muốn có được năng lực dạy học tiếng Việt trong bối cảnh mới, để phát huy được tính tích cực, chủ động học, nghiên cứu của sinh viên, mỗi giảng viên cần nghiên cứu đổi mới phương pháp đào tạo. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả bài viết đã trên cơ sở nghiên cứu những đặc trưng của dạy học tiếng Việt theo chương trình GDPT 2018, yêu cầu về Chuẩn đầu ra cho SV ngành học và những yêu cầu về năng lực người giáo viên đáp ứng đòi hỏi mới của chương trình đề xuất một số biện pháp đổi mới đào tạo dạy học tiếng Việt cho SV ngành GDTH đó là: áp dụng mô hình lớp học đảo ngược để giúp sinh viên nghiên cứu sách giáo khoa tiếng Việt theo chương trình 2018 một cách tích cực, chủ động nhằm nắm bắt được cấu trúc sách, cấu trúc bài học theo từng loại sách, phương pháp dạy học được định hướng từ các loại sách

giáo khoa tiếng Việt hiện hành... Sử dụng phương pháp dạy học dự án để giúp SV tương tác nhóm nhỏ, nhóm lớn để hiểu hơn về ngữ liệu đọc trong từng bộ sách, so sánh, đối chiếu với sách khác, với chương trình để có thể hình thành tư duy phản biện sách trong tương lai. Bài viết cũng đề cập đến việc hướng dẫn tự học cho SV có định hướng cụ thể, giao việc cụ thể về đọc, chọn ngữ liệu để ra đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn tiếng Việt để SV tiếp tục hoàn thiện năng lực tìm chọn sách, tài liệu vào dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học. Hy vọng, với những tìm tòi và cách thức đào tạo dạy học tiếng Việt cho SV ngành GDTH trong bối cảnh “một chương trình nhiều bộ SGK” sẽ góp phần hình thành những giáo viên Tiểu học trong tương lai có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng dạy học chương trình mới, góp phần vào thực hiện tốt Chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018).
2. Đại học Đà Nẵng - Đại học Sư phạm (2023), *Kĩ yếu Hội thảo Quốc gia - Đào tạo giáo viên Tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông*, Nxb Đà Nẵng.
3. Quốc hội (2014), Nghị quyết 88 /2014-QH13 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông.
4. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục*.
5. PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng (2023), “Giáo dục phổ thông chuyển biến mạnh mẽ nhưng còn vướng mắc”. Nguồn: <https://giaoduc.net.vn/pgs-bui-manh-hung-giao-duc-pho-thong-chuyen-bien-manh-me-nhung-con-vuong-mac-post239226.gd>.

### INNOVATION OF VIETNAMESE TEACHING ACTIVITIES FOR PRIMARY EDUCATION IN THE CONTEXT OF 'ONE CURRICULUM WITH MORE THAN ONE TEXTBOOK' ACCORDING TO THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM

**Summary:** *Innovating primary school teacher training activities in general and innovating Vietnamese language teaching for students in the Primary Education major in particular always plays an important role in preparing a team of primary school teachers for the future. The future meets the needs of teaching Vietnamese according to the 2018 general education program, especially in the context of "a curriculum with more than one textbook". This article researches some measures to help students majoring in Primary Education access Vietnamese textbooks in primary schools, thereby applying the textbooks to develop language capacity and design capacity in plan lessons, organizing Vietnamese teaching, and testing and evaluating learning outcomes in Vietnamese in primary schools.*

**Keywords:** *teacher training, Vietnamese, Primary school*